

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới
trong lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-BNNMT ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 617/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định 4831/QĐ-BNNMT ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Phòng Hành chính – Tổ chức;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4831/QĐ-BNNMT ngày 17/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
1	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh) 1.014466.H21	- Đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ tối đa là 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản hợp lệ; - Đối với khoáng sản nhóm III tối đa là 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; + 69 Hùng Vương, phường Peiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvuco.ng.gov.vn	Có	Một phần	Phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024, tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT), cụ thể: (1) Đến 01 tỷ đồng, mức phí: 10 triệu đồng; (2) Trên 01 đến 10 tỷ đồng, mức phí: 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng); (3) Trên 10 đến 20 tỷ đồng, mức phí: 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng); (4) Trên 20 tỷ đồng, mức phí: 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC								
						(Thu phí tại thời điểm nhận kết quả)	10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
Tổng cộng: 01 TTHC									